

WHEN SHOULD I SEND MY CHILD TO SCHOOL?

Symptoms and Illnesses	Should My Child Go To School?
Cold Symptoms or Seasonal Allergies Stuffy nose / runny nose, sneezing, mild cough	YES - If your child is able to participate in school activities send him or her to school.
Strains, Sprains, and Pains	YES - If there is no known injury and your child is able to function (walk, talk, eat) he or she should be in school. If the pain is severe, doesn't stop, or requires accommodations (brace, ACE bandage, crutches), consult a healthcare provider. Any accommodations must be accompanied by a doctor's note.
Chronic Diseases (Asthma, Diabetes, Allergies, Sickle Cell, Epilepsy, Etc.) Chronic disease is a long-lasting condition that can be controlled but not cured.	YES - Your child should attend school. School personnel are trained to assist your child with his or her chronic disease and associated needs. If your child requires medication to be kept or administered on site, please see the office for the Medication Authorization Form.
Menstrual Symptoms	YES - Most of the time menstrual (period) issues should not be a problem. If they are severe and interfering with your daughter attending school, consult with a healthcare provider.
Child Doesn't Want to go to School Frequent crying, fear, anger, not wanting to socialize, behavior change, stomach ache, nausea (These can be signs of depression, anxiety, post-traumatic stress, or fear)	YES - You should keep your child in school, but try to determine what is causing the changes. It is important to keep communication open between parents and school personnel (administration, teacher counselor, etc) to ensure your child is not experiencing social or academic difficulties in school. These and other issues may require your or school personnel's attention.
Parent is Sick, Hospitalized, or Stressed	YES - If your child is absent because you are ill, the absence will not be excused. If you cannot take your child to school because of your illness, please arrange an alternative way for your child to get to and from school. It may be helpful to make this arrangement in advance, just in case of unexpected circumstances.
Fever Fever usually means illness, especially if your child has a fever of 100.0 or higher as well as other symptoms like behavior change, rash, sore throat, vomiting, etc.	NO - If your child has a fever of 100 or higher, keep them at home until his or her fever is below 100 for 24 hours without the use of fever reducing medication. If the fever does not go away, you should consult a healthcare provider.
Diarrhea Frequent, loose or watery stool can mean illness but can also be caused by food and medication.	NO - If, in addition to diarrhea, your child acts ill, has a fever or is vomiting, keep him or her at home. If the diarrhea persists, you should consult a healthcare provider.
Vomiting	NO - Keep your child at home until the vomiting has stopped for 24 hours. If vomiting continues, contact a healthcare provider.
Rash	NO - If your child has an undiagnosed rash, a doctor's note that states he or she is not contagious and that they are able to be in school is required.

¿CUÁNDO DEBERÍA ENVIAR A MI ESTUDIANTE A LA ESCUELA?

Síntomas y Enfermedad	¿Debería mi hijo/a a la escuela?
Síntomas de resfriado o alergias temporales Nariz congestionada, desecho nasal, tos leve	SÍ – Si su estudiante puede participar en las actividades escolares, envíelo/a a la escuela.
Lastimaduras, lesiones, y dolores	SÍ – Si no hay alguna lesión conocida o si su estudiante puede funcionar (caminar, hablar, comer), él/ella debe estar en la escuela. Si existe dolor severo, no se le quita, o si requiere acomodaciones (aparato ortopédico, vendaje ACE, muletas), consulte a su doctor. Cualquier acomodación debe acompañar una nota del doctor.
Enfermedad crónica (asma, diabetes, alergias, célula falciforme, epilepsia, etc.) Enfermedad crónica es una condición de largo plazo que pueda controlarse, pero no se cura.	SÍ – Su estudiante debe asistir a la escuela. El personal escolar está entrenado para asistir a su hijo/a con su enfermedad crónica y está familiarizada con las necesidades de su estudiante. Si su estudiante requiere que se le administren medicamentos o que esos se guarden en la escuela, por favor hable con la secretaria en la oficina para obtener una autorización de administración de medicamentos.
Síntomas menstruales	SÍ – La mayoría de las cuestiones (periodos) menstruales no deben ser problemáticas. Si estas son severas e interfiere con su hija asistiendo a la escuela, consulte con su médico.
El estudiante no desea ir a la escuela Lloriqueando, temor, enfado, no desea socializarse, cambio de comportamiento, dolor de estómago, náuseas (estos pueden ser síntomas de depresión, ansiedad, estrés post-traumático, o temor)	SÍ – Usted debe mantener a su estudiante en la escuela, pero trate de determinar la causa de los cambios. Es importante mantener la comunicación abierta entre los padres y el personal escolar (administración, maestro, consejero, etc.) para asegurarse que su estudiante no tenga experiencias difíciles sociales o académicas en la escuela. Estas y otras cuestiones puedan requerir atención por parte de usted o del personal escolar.
El padre/madre está enfermo/hospitalizado o estresado	SÍ – Si su hijo/a falta a la escuela porque usted está enfermo, la ausencia no será justificada. Si usted no puede hacer que su hijo/a vaya a la escuela por su enfermedad, por favor haga otros arreglos para que alguien lleve y recoja su hijo de la escuela. Puede ser beneficioso si usted hace arreglos con anticipación, en caso de circunstancias inesperadas.
Fiebre	NO – Si su hijo/a tiene fiebre de 100 grados o más, manténgalo en la casa hasta que la fiebre cese menos de 100 grados y cuando menos por 24 horas sin el uso de medicamentos para reducir la fiebre. Si la fiebre continúa, usted debe hablar con el médico.
Diarrea	NO – Si su hijo se encuentra enfermo aparte de la diarrea, tiene fiebre o vomita, manténgalo en la casa. Si la diarrea persiste usted debe hablar con el médico.
Vómitos	NO – Mantenga a su hijo/a en casa hasta que deje de vomitar cuando menos 24 horas. Si el vómito continúa, comuníquese con el doctor.
Erupción en la piel	NO – Si su hijo/a tiene una erupción en la piel que no ha sido diagnosticada, una nota que del doctor que verifique que la erupción no es contagiosa y que el estudiante puede estar en la escuela es requerida.

KHI NÀO TÔI NÊN ĐƯA CON TÔI ĐI HỌC?

Triệu Chứng và Căn Bệnh	Con tôi có nên đi học không?
Triệu chứng Cảm Lạnh hay Dị Ứng theo Thời Tiết Nghẹt mũi / chảy nước mũi, hắt hơi, ho nhẹ	CÓ – Nếu con em quý vị có thể tham dự các sinh hoạt ở trường hãy đưa cháu đi học.
Căng thẳng, Bong gân, và bị Đau	CÓ – Nếu không biết đã có thương tích và con em quý vị có thể hoạt động (đi, nói, ăn) em nên đi học. Nếu bị đau nặng, không ngừng, hay cần những điều chỉnh (gia cố, băng ACE, có nạng), có tham khảo ý kiến của người chăm sóc sức khỏe. Bất cứ có điều chỉnh gì phải có ghi chú của bác sĩ.
Những Bệnh Mãn Tính (Hen suyễn, Tiểu Đường, Dị Ứng, Tế Bào hình Lưỡi Liềm, Động Kinh, v.v..) Bệnh mãn tính trong điều kiện kéo dài cần phải theo dõi nhưng không chữa được.	CÓ – Con em quý vị nên đi học. Nhân viên nhà trường đã được huấn luyện để giúp đỡ các em về các bệnh mãn tính và những nhu cầu liên quan. Nếu con em quý vị cần giữ thuốc để uống hay giữ trong trường, xin gặp văn phòng nhà trường để có Mẫu Ủy Quyền có Thuốc.
Triệu Chứng Kinh Nguyệt	CÓ – Hầu hết những vấn đề về thời kỳ kinh nguyệt không còn là vấn đề. Nếu vấn đề này nghiêm trọng và có khó khăn với con gái quý vị khi ở trường, các em liên lạc với người chăm sóc sức khỏe ở trường.
Các em không muốn đi học Thường khóc, sợ, phẫn nộ, không muốn tiếp xúc với xã hội, hành vi thay đổi, đau bao tử, buồn nôn (Đây có thể là những dấu hiệu trầm cảm, lo âu, căng thẳng sau khi bị chấn thương, hay sợ hãi)	CÓ – Quý vị nên giữ con em ở trường học, nhưng cố gắng xác định những nguyên nhân làm thay đổi. Quan trọng là nên giữ sự liên lạc thật cởi mở giữa phụ huynh và nhân viên nhà trường (ban giám hiệu, giáo viên, các vị cố vấn, v.v..) để bảo đảm con em quý vị không có những trải nghiệm xã hội hay khó khăn về học vấn ở trong trường. Những vấn đề này và những sự việc khác có thể cản trở sự quan tâm của quý vị hay nhân viên nhà trường.
Phụ huynh bị Bệnh, đi Bệnh Viện, bị Căng Thẳng	CÓ - Nếu con em của quý vị vắng mặt vì quý vị bị bệnh, sự vắng mặt sẽ không được miễn. Nếu quý vị không thể đưa con em đi học vì quý vị bị bệnh, nên sắp xếp nhờ một người thân trong gia đình đưa đón các em đi học. Nên sắp xếp việc này trước được thì rất tốt, trong trường hợp xảy ra những chuyện này xảy ra bất ngờ.
Bị Sốt Sốt thường có nghĩa là bệnh, đặc biệt nếu con em quý vị bị sốt tới 100.0 hay cao hơn cũng như những triệu chứng khác như thay đổi hạnh kiểm, bị ngứa, đau cổ, buồn nôn, v.v..	KHÔNG – Nếu con em quý vị bị nóng 100 hay cao hơn, hãy giữ con em ở nhà cho tới khi sốt xuống thấp hơn 100 trong 24 giờ không phải dùng thuốc hạ sốt. Nếu sốt không giảm, quý vị nên hỏi vị chăm sóc sức khỏe
Bệnh Tiêu Chảy Thường bị mất, hay phân có nước có nghĩa là bị bệnh nhưng cũng do thức ăn và thuốc.	KHÔNG - Nếu, thêm với tiêu chảy, con em quý vị bị bệnh, có sốt và buồn nôn, giữ các em ở nhà. Nếu tiếp tục bị tiêu chảy, quý vị nên hỏi vị chăm sóc sức khỏe.
Buồn Nôn	KHÔNG – Giữ con quý vị ở nhà cho tới khi buồn nôn ngừng trong vòng 24 giờ. Nếu buồn nôn tiếp tục, quý vị nên hỏi vị chăm sóc sức khỏe..
Ngứa	KHÔNG – Nếu con em quý vị bị ngứa không được chẩn đoán, ghi chú của bác sĩ đã nói em không bị lây nhiễm và các em có thể bị bắt buộc đi học.

Thaum Twg Kuv Mam Li Tso Tau Kuv Tus Menyuum Tuaj Kawm Ntawv?

Mob licas thiab Mob Dabtsi	Puas Cia Kuv Tus Menyuum Mus Kawm Ntawv?
<p>Mob Licas Rau Khaub Thuas lossis Mob Allergies Txhaws ntswg / los ntswg, txham, hnoos</p>	<p>MUS TAU – Yog koj tus menyuum koom tau rau cov kev kawm kev uas activites koj cia nws mus kawm ntawv tau.</p>
<p>Ua Sav, Ua Qes, thiab Mob Licas</p>	<p>MUS TAU – Yog hais tias tsi paub meej tias mob licas tiag thiab koj tus menyuum yeej (mus kev, hais tau lus, noj tau mov) nws yuav tsum tau tuaj kawm ntawv. Yog hais tias mob heev, thiab tsi ntaug li, lossis yuav tsum tau tej yam los pab rau nws xws li (brace- ib tus hlau tuav, ACE bandage ntau qhwv, pab nris), yuav tsum tau mus ntsib tus kws khomob. Yog yuav tsum tau tej yam li no los pab ntshaj yuav tsum tau ib daim ntawv ntawm tus kws khomob.</p>
<p>Cov Kabmob Uas Mob Ntev Tsi Paub Zoo Li (Asthma, Ntsav Qabzib, Allergies, Kabmob Ntshav, Qaug Dabpeg, Etc.) Chronic disease yog ib cov kabmob uas mob ntev ntev thiab tsuas noj tshuaj los pab tswj kom nyob taus xwb yeej tsi zoo tus mob hlo li.</p>	<p>MUS TAU – Koj tus menyuum yuav tsum tuaj kawm ntawv. Yeej muaj ib cov tibneeg ua haujlwm pem tsev kawm ntawv uas yeej muaj kev kawm kev cobqhia uas yuav pab tau koj tus menyuum rau nws tej kev mob no. Yog koj tus menyuum yuav tsum tau noj tshuaj lossis txhaj tshuaj nyob pem tsev kawm ntawv, thov mus peb lub office mus nqa daim ntawv tso cai (Medication Authorization Form).</p>
<p>Kev Mob Thaum Coj Khaub Ncaws</p>	<p>MUS TAU – Feem ntau kev mob coj khaubncaws kuj tsi yog ib qhov teebmeem. Yog hais tias mob heev thiab cuam tshuam tau rau koj tus ntshais kev kawm ntawv, yuav tsum tau mus ntsib tus kws khomob.</p>
<p>Tus Menyuum Tsi Xav Tuaj Kawm Ntawv Nws pheej quaj tas li xwb, muaj kev ntshai, pheej npau taws, tsi xav nrog leejtwg tham pem, tus cwjpw hloov lawm, mob plab, qaug ncig leeg (Tej yam uas pom muaj li no, tej zaum yog muaj kev nyuaj siab tu siab, kev txhawj ntshai, muaj kev nyuaj siab heev yav dhau los, lossis txhawj ntshai txog dabtsi)</p>	<p>MUS TAU – Koj yuav tsum cia kom tus menyuum tuaj kawm ntawv, tiamsis yuav tsum tau saib seb yog tim licas thiaj muaj tej yam kev hloov li no. Nws yog ib yam tseem ceeb heev uas yuav tsum muaj kev sis txuas lus nyob nruab nrab ntawm niamtxiv thiab cov tibneeg uas haujlwm pem tsev kawm ntawv xws li (cov thawj saib kev kawm ntawv, cov xibfwb, counselor, etc) sub thiaj tsi muaj kev nyuaj rau koj tus menyuum kev sis raug zoo nrog tej phoojywg lossis nws kev kawm ntawv. Tej yam li no lossis lwm yam teebmeem uas muaj tej zaum yuav tsum tau kev pab los ntawm cov tibneeg ua haujlwm.</p>
<p>Niamtxiv Muaj Mob, Mus Pw Tsev Khobmob , lossis Muaj Kev Nyuaj Siab</p>	<p>MUS TAU –Yog koj tus menyuum qhaj ntawv vim koj mob, qhov uas nws qhaj ntawd suav tau hais tias, nws qhaj tsi muaj qab hau. Yog hais tias koj thauj tsi tau koj tus menyuum tuaj kawm ntawv, thov nrhiav dua lwm txojkev uas yuav thauj tau koj tus menyuum tuaj kawm ntawv thiab los tsev. Nws yog ib qhov uas zoo uas yuav tsum tau npaj tej kev thauj mus los no uantej, sub yog thaum twg muaj tej yam tshwmsim los thiaj muaj tus pab yus thauj lawv.</p>
<p>Ua Npaws Yog ua npaws ces yeej yog mob, tshwjxeeb yog koj tus menyuum ua npaws kub</p>	<p>MUS TSI TAU - Yog koj tus menyuum ua npaws kub tshaj li 100 lossis siab dua, cia lawv nyob twb ywm tom tsev txog</p>

Thaum Twg Kuv Mam Li Tso Tau Kuv Tus Menyuum Tuaj Kawm Ntawv?

<p>tshaj li 100 lossis siab tshaj nrog rau lwm yam mob xws li, tawm pob, mob qa, ntuav, etc.</p>	<p>rau thaum nws tus npaws zoo thiab tsi kub tshaj 100 nyob rau 24 xamoos uas tsi siv tshuaj dabtsi los pab kom nws lub cev kub tsi txhob kub. Yog nws tus npaws tsi zoo, koj yuav tsum hu mus nrog kws khomob tham.</p>
<p>Raws Plab Kev uas raws plab, tej zaum yog muaj mob thiaj li raws tiamsis tejzaum yog noj zaub mov lossis noj tshuaj tsi haum thiab.</p>	<p>MUS TSI TAU – Yog, koj tus menyuum tsi yog raws plab xwb, koj tus menyuum tseem mob thiab, ua npaws thiab ntuav, yuav tsum cia nws nyob twb ywm pem tsev. Yog hais tias nws tseem pheej raws plab, koj yuav tsum hu mus nrog kws khomob tham.</p>
<p>Ntuav</p>	<p>MUS TSI TAU – Cia koj tus menyuum nyob twb ywm pem tsev kom nws tsi txhob ntuav li 24 teev tso. Yog tseem pheej ntuav thiab, yuav tsum hu mus nrog kws khomob tham.</p>
<p>Tawm Pob</p>	<p>MUS TSI TAU – Yog koj tus menyuum tawm ib cov pob uas tseem tsi tau paub hais tias yog dabtsi tiag, yuav tsum tau ib daim ntawv los ntawm kws khomob hais tias cov pob ntawd yeej tsi kis thiab nws tuaj kawm ntawv tau.</p>

Revised: 6/12/18